

Số: 3414/BV-HCQT  
V/v Mời báo giá thiết bị PCCC

Phú Thọ, ngày 01 tháng 7 năm 2026

Kính gửi: Các đơn vị kinh doanh thiết bị phòng cháy chữa cháy tại Việt Nam

Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ đang xây dựng dự toán mua sắm thiết bị PCCC để phục vụ Dự án “Đầu tư nâng cấp hệ thống phòng cháy chữa cháy cho Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ”.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ kính mời các đơn vị quan tâm có đủ điều kiện kinh doanh thiết bị PCCC hợp pháp theo quy định hiện hành và có khả năng cung cấp thiết bị PCCC nghiên cứu, gửi báo giá để Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ tham khảo làm cơ sở xây dựng giá dự toán mua sắm với các nội dung cụ thể như sau:

### **I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

2. Thông tin liên hệ của đơn vị chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Bảng báo giá xin gửi trực tiếp về: Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ (Địa chỉ: Đường Nguyễn Tất Thành, phường Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h00 ngày 01/7/2026 đến trước 09h00 ngày 06/7/2026.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được chấp thuận.

5. Thời gian hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày báo giá có hiệu lực.

6. Hồ sơ báo giá gồm các tài liệu sau:

- Bản báo giá (theo mẫu tại 02 Phụ lục A và B đính kèm theo);
- Bản mô tả cấu hình, tính năng kỹ thuật của hàng hóa kèm Catalogue/Data Sheet.

### **II. Nội dung yêu cầu báo giá**

- Danh mục, số lượng của hàng hóa (Phụ lục A).
- Báo giá sử dụng mẫu báo giá (Phụ lục B).

- Cấu hình, tính năng kỹ thuật cơ bản của thiết bị.
- Có thể báo giá một hoặc nhiều hơn một chủng loại thiết bị PCCC.

Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ trân trọng cảm ơn sự hợp tác của các quý cơ quan, đơn vị./.

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Trang TTĐT Bệnh viện (đăng tải);
- Lưu: VT, HCQT.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Đình Thanh Sơn**

## PHỤ LỤC A

**Danh mục, số lượng của hàng hóa mời chào giá**  
(Kèm theo Công văn số 3414/BV-HCQT ngày 01/7/2026  
của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ)

### DANH MỤC TỔNG HỢP THIẾT BỊ YÊU CẦU BÁO GIÁ

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng
1	<b>PHẦN TỔNG THỂ</b>	trung tâm	1,0
2	Trung tâm xử lý tín hiệu báo cháy 02 loop, $\geq 230$ địa chỉ/Loop, đáp ứng UL, FM (Nhà bảo vệ)	chiếc	2,0
3	Bơm chữa cháy động cơ điện tuabin trục đứng Q = 60 l/s; H = 90m	chiếc	1,0
4	Bơm bù chữa cháy động cơ điện Q = 1 l/s , H = 95 m	chiếc	2,0
<b>HM</b>	Tủ điều khiển máy bơm đã bao gồm phụ kiện theo QCVN02		
1	<b>NHÀ KHÁM CHỮA BỆNH A</b>	trung tâm	1,0
2	Trung tâm xử lý tín hiệu báo cháy 4 loop, $\geq 230$ địa chỉ/Loop, đáp ứng UL, FM	cái	1,0
3	Bộ nguồn phụ địa chỉ 24VDC, đáp ứng UL,FM	binh	2,0
<b>HM</b>	Bộ bình chữa cháy tự động SMS-227 loại 15L-25 Bar nạp 14kg chất chữa cháy.		
1	<b>NHÀ KHÁM CHỮA BỆNH C</b>	trung tâm	1,0
2	Trung tâm xử lý tín hiệu báo cháy 4 loop, $\geq 230$ địa chỉ/Loop, đáp ứng UL, FM	cái	1,0
3	Bộ nguồn phụ địa chỉ 24VDC, đáp ứng UL,FM	trung tâm	1,0
4	Tủ trung tâm điện thoại chữa cháy	binh	12,0
5	Bộ bình chữa cháy tự động SMS-227 loại 15L-25 Bar nạp 14kg chất chữa cháy.	binh	10,0
6	Bộ bình chữa cháy tự động SMS-227 loại 15L-25 Bar nạp 13kg chất chữa cháy.	binh	8,0

STT	Tên thiết bị	Đvt	Số lượng
7	Bình chữa cháy khí FM-200 loại 180L-42Bar-25 Bar nạp 86kg chất chữa cháy.	cái	1,0
HM	Tủ kích hoạt 1L bao gồm phụ kiện kích thước 355x340x140		
1	HỆ THỐNG TĂNG ÁP HÚT KHÓI NHÀ A+B	cái	1,0
2	Quạt hướng trục 2 cấp độ L=21000-31400m <sup>3</sup> /h,P=950-1150pa ( chịu 300 độ C trong 2 giờ)	cái	1,0
3	Quạt hướng trục bọc chống cháy L=31200m <sup>3</sup> /h,P=700pa ( chịu 300 độ C trong 2 giờ)	cái	1,0
4	Quạt ly tâm L=14300m <sup>3</sup> /h ,P=500pa	cái	1,0
5	Quạt ly tâm L=20900m <sup>3</sup> /h,P=500pa (chịu 300 độ C trong 2 giờ)	cái	2,0
6	Quạt ly tâm L=21400m <sup>3</sup> /h ,P=600pa	cái	4,0
7	Quạt ly tâm L=25100m <sup>3</sup> /h ,P=500pa	cái	2,0
8	Quạt ly tâm L=25400m <sup>3</sup> /h,P=1100pa ( chịu 300 độ C trong 2 giờ )	cái	2,0
9	Quạt ly tâm L=26700m <sup>3</sup> /h ,P=500pa	tủ	2,0
<b>V</b>	<b>VẬT TƯ, PHƯƠNG TIỆN PCCC</b>		
1	Cửa tầng thang máy chống cháy E30	Bộ	1,0
2	Cửa thép chống cháy EI60, kích thước 0.9x1.5m	Bộ	1,0
3	Cửa thép chống cháy EI60, kích thước 1.3x2,4m	Bộ	1,0
4	Cửa thép chống cháy EI60, kích thước 1x2,2m	Bộ	1,0
5	Đầu báo cháy khói địa chỉ kèm đế	bộ	1,0
6	Đầu báo cháy khói loại thường kèm đế	bộ	1,0
7	Đầu báo cháy nhiệt địa chỉ kèm đế	bộ	1,0
8	Đầu báo cháy nhiệt loại thường kèm đế	bộ	1,0
9	Đầu phun K= 11.2; T=68oC hướng lên	cái	1,0
10	Đầu phun K= 5.6; T=68oC hướng xuống	cái	1,0
11	Đầu phun xả khí loại 360 độ	cái	1,0
12	Điện thoại báo cháy	cái	1,0
13	Điện trở cuối kênh	cái	1,0
14	Đồng hồ áp lực kèm tiếp điểm giám sát	cái	1,0
15	Đồng hồ đo áp lực +van bi	cái	1,0
16	Hộp chữa cháy vách tường KT 700x1200x180mm	hộp	1,0

<b>STT</b>	<b>Tên thiết bị</b>	<b>Đvt</b>	<b>Số lượng</b>
17	Hộp đựng dụng cụ phá dỡ bao gồm: xà beng, búa, kìm cộng lực, búa rìu phá dỡ.	hộp	1,0
18	Modul điều khiển (RM)	cái	1,0
19	Modul giám sát (MM)	cái	1,0
20	Module điều khiển còi đèn	cái	1,0
21	Module điều khiển chuông đèn đầu ra có điện áp (CM)	cái	1,0
22	Module giám sát bơm, bể nước	cái	1,0
23	Ống thép đen D100mm	m	1,0
24	Ống thép đen D150mm	m	1,0
25	Ống thép đen D200mm	m	1,0
26	Ống thép đúc SCH40, đường kính ống 32mm	m	1,0
27	Ống thép đúc SCH40, đường kính ống 40mm	m	1,0
28	Ống thép đúc SCH40, đường kính ống 50mm	m	1,0
29	Ống thép đúc SCH40, đường kính ống 80mm	m	1,0
30	Ống thép tráng kẽm D25 dày 2,3mm	m	1,0
31	Ống thép tráng kẽm D32 dày 2,3mm	m	1,0
32	Ống thép tráng kẽm D40 dày 2,5mm	m	1,0
33	Ống thép tráng kẽm D50 dày 2,6mm	m	1,0
34	Van bảo động, đường kính van 150mm	cái	1,0
35	Van điện từ kích hoạt	cái	1,0
36	Van kích hoạt bằng khí cho bình FM-200 (loại 180L)	cái	1,0
37	Ống thép đúc SCH40, đường kính ống 32mm	m	1,0
38	Ống thép đúc SCH40, đường kính ống 40mm	m	1,0
39	Van mặt bích tín hiệu điện, đường kính van 150mm	cái	1,0
40	Van MFD 900x500	cái	1,0
41	Van ngăn khói MFD 1000x650	cái	1,0
42	Van ngăn khói MFD 1200x300	cái	1,0
43	Van ngăn khói MFD 1450x1000	cái	1,0
44	Van ngăn khói MFD 800x400	cái	1,0
45	Van xả khí an toàn 8A	cái	1,0
46	Van xả khí D40	cái	1,0
47	Van1 chiều D100	cái	1,0
48	Van1 chiều D50	cái	1,0
49	Bình chữa cháy xách tay ABC 8kg	bình	1,0
50	Bình tích áp 500 lít	bình	1,0

## PHỤ LỤC B

### Mẫu báo giá

(Kèm theo Công văn số 3414/BV-HCQT ngày 01/7/2026 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Phú Thọ)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các trang thiết bị PCCC và dịch vụ liên quan:

STT	Danh mục trang thiết bị PCCC <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Năm sản xuất <sup>(4)</sup>	Xuất xứ <sup>(5)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(6)</sup>	Đơn giá <sup>(7)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(8)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(9)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(10)</sup> (VND)
1									
2									
3									
4									
5									
n	...								

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng **không nhỏ hơn 90 ngày**], kể từ ngày ... tháng... năm...[ghi ngày....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

### 3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm...

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(1)</sup>**  
(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

#### **Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại trang thiết bị theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị PCCC” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của trang thiết bị PCCC tương ứng với chủng loại trang thiết bị PCCC ghi tại cột “Danh mục trang thiết bị PCCC”.

(4), (5) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của trang thiết bị PCCC.

(6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng trang thiết bị PCCC.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, đào tạo, vận chuyển, bảo quản cho từng trang thiết bị PCCC hoặc toàn bộ trang thiết bị PCCC; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng trang thiết bị y tế hoặc toàn bộ trang thiết bị PCCC. Đối với các trang thiết bị PCCC nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của trang thiết bị PCCC.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng trang thiết bị PCCC. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng trang thiết bị PCCC (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(11) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.